

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **01/2022/HS-PT**
Ngày 10 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn Th đối với Bản án hình sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hữu B**; sinh ngày 12/12/1992; Trú quán: Khu Lũng, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Đoàn thể: Không; Bố đẻ: Vũ Hữu H, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Hà Thị Ph, sinh năm 1972; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1994; Con: Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Văn L, huyện Tân S, P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; sinh ngày 09/10/1986; Trú quán: Khu Lũng, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; Vợ:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2004; Nhỏ sinh năm 2009);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/5/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Văn L, huyện Tân S, P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo B:*

Ông Lã Thành C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.(Có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

-Về hành vi phạm tội của các Bị cáo: Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 17 giờ ngày 19/4/2021 tại nhà ở của Vũ Hữu B, trú quán: Xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P có Nguyễn Văn Th; Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Duy T đều trú quán: Xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P và Bùi Trọng Ngh, trú quán: Xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh P ngồi chơi uống nước, tại đây Th có hỏi B là cho mượn phòng ở trên gác xép nhà B để đánh bạc ăn tiền, B đồng ý rồi cả nhóm lên gác trên nhà B tại đây B mang ra một bát sứ, một đĩa sứ, Thanh que đóm sau đó dùng bật lửa đốt qua làm cho một mặt màu đen để làm 04 quân vị rồi Th, Đ, T, Ngh ngồi đánh bạc bằng hình thức chơi sóc đĩa. Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất với nhau về cách thức chơi và hình thức thanh toán cụ thể như sau: Hình thức chơi “Sóc đĩa” dùng 04 quân vị làm bằng thanh nửa một mặt màu trắng, một mặt màu đen cho vào bát rồi dùng đĩa úp lại, người cầm cái sẽ sóc đều lên rồi đặt xuống những người chơi sẽ đặt tiền cửa chắn là tay phải hoặc cửa lẻ là tay trái với người cầm cái. Sau đó người cầm cái sóc lên mở bát ra nếu cả 04 quân vị đều có cùng một màu trắng hay cùng một màu đen; hoặc hai quân vị có màu trắng, 02 quân vị còn lại màu đen là chắn; hoặc 01 quân vị có một mặt màu trắng; 03 quân vị còn lại mặt màu đen là lẻ, thì người đặt cửa đó sẽ thắng ván bạc đó, được người cầm cái trả cho số tiền tương ứng với số tiền người chơi đặt cửa, các đối tượng quy định mỗi lần đặt cửa tối thiểu 100.000 đồng, tối đa không hạn chế. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt. Khi bắt đầu chơi Th là người sóc cái đầu tiên. Các đối tượng đánh bạc được khoảng thời gian ngắn có Nguyễn Duy T; Lê Văn C, trú quán: Xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc 06 người chơi đóng góp mỗi người đưa cho chủ nhà B 100.000 đồng (tiền hồ), riêng Th đưa cho B thêm 200.000 đồng. Tổng số tiền B nhận 800.000 đồng. B cắt 500.000 đồng vào nắp điện thoại của mình, rồi bỏ ra 300.000 đồng tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc được một lúc B hết số tiền 300.000 đồng đứng dậy ngồi

xem, C hết tiền có vay của Th 6.000.000 đồng để đánh bạc; Ngh hết tiền vay của T 3.000.000 đồng để đánh bạc, Đ hết tiền vay T 1.000.000 đồng để đánh bạc (Tổng số tiền các đối tượng vay của nhau dùng vào việc đánh bạc 10.000.000đ). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Tân S, tỉnh P phát hiện lập B bản sự việc, thì Nguyễn Văn Th đã chửi “Địt mẹ chúng mày, thách chúng mày làm gì được tao” Th cầm bát, đĩa và 04 quân vị định vút ra sau vườn, nhưng bị lực lượng Công an giữ lại, sau đó dùng chân đạp vào người anh Nguyễn Việt C (Cán bộ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân S đang thi hành nhiệm vụ), sau khi không chế được Th. Anh Nguyễn Việt C đi xuống tầng 1 của nhà B yêu cầu chủ nhà Vũ Hữu B lên làm việc thì Nguyễn Văn Th cầm một tấm gương bằng thủy tinh ném vào người anh C dẫn đến thương tích cho anh C ở phần cánh tay bên phải sau đó lực lượng Công an huyện Tân S đã không chế được Th. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S lập B bản, thu giữ vật chứng gồm số tiền dùng vào đánh bạc là: 29.033.000 đồng, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị có một mặt màu trắng, một mặt màu đen, 01 đệm mút màu xám đã qua sử dụng và nhiều mảnh kính vỡ đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Tân S để điều tra làm rõ, trong lúc bắt giữ lợi dụng đêm tối Bùi Trọng Ngh bỏ trốn.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S, các bị can khai nhận khi tham gia đánh bạc Th có 12.000.000 đồng, T có 2.000.000 đồng, Th có 5.100.000 đồng, Ch có 400.000 đồng, Đ có 4.000.000 đồng, B có 800.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 300.000 đồng vào đánh bạc, còn 500.000 đồng không chơi khi bắt giữ thu trong người B. khi bị bắt thu tại túi quần bên trái của Th 8.850.000 đồng; thu túi quần bên trái của T 2.200.000 đồng; thu trên người Đ 1.955.000 đồng, thu túi quần bên trái của Chúc 10.928.000 đồng, thu của Tha 5.100.000 đồng Tha để ở giát giường phòng ngủ của B toàn bộ số tiền trên các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

-Các vấn đề khác:

Trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố các bị can. Bùi Trọng Ngh trốn khỏi địa phương, ngày 11/6/2021 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tân S ra Lệnh truy nã đối với Ngh. Đến ngày 17/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân S bắt giữ Bùi Trọng Ngh. Tại Cơ quan điều tra Ngh khai nhận hành vi đánh bạc của mình, có số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này sử dụng để đánh bạc, trong lúc đánh bạc bị thua Ngh có vay của T số tiền 3.000.000 đồng, khi Cơ quan điều tra lập B bản bắt giữ Ngh bỏ trốn để lại số tiền trên chiếu bạc do vậy không biết thua hay thắng.

Ngày 05/5/2021 anh Nguyễn Việt C có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xử lý Nguyễn Văn Th vì có hành vi Cố ý gây thương tích cho anh. Ngày 14/5/2021 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tân S ra Quyết định trưng cầu giám định số 47 đối với thương tích của anh Nguyễn Việt C. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT/2021 ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh P kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích cụ thể. Vết sẹo số một cẳng tay bên phải: 01%, vết sẹo số hai cẳng tay bên phải (sẹo phẫu thuật): 01%, vết sẹo

số ba căng tay bên phải: 01%. Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 2,97%, làm tròn: 03%.” Cơ chế hình thành vết thương: Vết sọc số một, số ba căng tay bên phải: Do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên. Vết sọc số hai căng tay bên phải: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.

Ngày 28/5/2021 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tân Sra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự từ vụ án “Đánh bạc”, “Gá bạc” và “Chống người thi hành công vụ” quy định tại Điều 321, 322, 330 Bộ luật hình sự. Chuyển thành khởi tố vụ án hình sự “Đánh bạc”, “Gá bạc” và “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 321, 322, 134 Bộ luật hình sự.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân S, tỉnh P ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th từ tội: “Đánh bạc” và tội “Chống người thi hành công vụ” sang tội “Đánh bạc” và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 321; Điểm a, k Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P đã Quyết định:

[1]. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 điều 55 BLHS năm 2015 đối với bị cáo B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm a, k khoản 1 điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 điều 55 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Th.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu B phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Đánh bạc” và tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn Th 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12(mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 39 ngày (từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/05/2021). Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 17 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt Bị cáo Vũ Hữu B 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 8 ngày (từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/04/2021). Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 18 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn Th cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Vũ Hữu B, Nguyễn Văn Th.

Bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2021, các bị cáo Vũ Hữu B và Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Vũ Văn B: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn B.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị hủy, đình chỉ đối với tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo Th. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định rõ trong bản án lý do đình chỉ là do người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Th theo hướng đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Chuyển hình phạt 07 tháng tù của tội “Đánh bạc” sang hình phạt cải tạo không giam giữ với mức từ 15 đến 18 tháng (Khấu trừ cho bị cáo 39 ngày tạm giữ, tạm giam= 117 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu B có quan điểm:

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Do hoàn cảnh, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Vũ Hữu B và Nguyễn Văn Th không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tân Sất giữ tại nhà ở của Vũ Hữu B (Chủ nhà) cùng các đối tượng Nguyễn Văn Th; Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Duy T; Nguyễn Duy T; Lê Văn Chúc, Bùi Trọng Ngh đã có hành vi Đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc là 39.033.000đ (trong đó gồm số tiền các đối tượng dùng trực tiếp vào việc đánh bạc là 29.033.000đ và 10.000.000đ là tổng số tiền các đối tượng vay của nhau trong khi đánh bạc). Trước khi đánh bạc Th, Đông, Thanh, T, Chúc, Ngh mỗi người đóng 100.000đ tiền “Hò” đưa cho B, riêng Th cho thêm 200.000đ, Tổng số B được 800.000đ tiền hò. B dùng 300.000đ vào việc đánh bạc. Trong quá trình bắt giữ Nguyễn Văn Th đã có hành vi chửi bới, ngăn cản cơ quan điều tra làm nhiệm vụ, Th đã cầm 01 chiếc gương bằng thủy tinh ném vào người anh Nguyễn Việt Clà cán bộ Công an huyện Tân Stham gia việc bắt giữ, gây thương tích cho anh C. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT/2021 ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh P: Tồn thương cơ thể của anh C là 3%. Do vậy ngoài hành vi phạm tội Đánh bạc Th còn phạm tội Cố ý gây thương tích.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Vũ Hữu B; Nguyễn Văn Th; Bùi Trọng Ngh; Nguyễn Duy T; Nguyễn Duy T; Nguyễn Văn Đ; Lê văn Chúc thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của Bị cáo Vũ Hữu B thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn Th thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Vũ Văn B: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 8 ngày (từ ngày 20/4/2021

đến ngày 28/04/2021) là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong vụ án này bị cáo phạm hai tội là “Đánh bạc” và “Gá bạc” đối chiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Công văn số 94/CV ngày 17/12/2021 của UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Hữu B được cải tạo ngoài xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng do bị cáo phạm hai tội nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 39 ngày (từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/05/2021) là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo cũng phạm hai tội là “Đánh bạc” và “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm người bị hại là anh Nguyễn Việt C có đơn xin rút yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo có xác nhận của Công an xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn, tỉnh P. Xét thấy, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Th đối với anh Nguyễn Việt C được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nay bị hại anh Nguyễn Việt C rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Cần xác định đây là tình tiết mới phát sinh trong quá trình xét xử phúc thẩm không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Căn cứ vào Công văn 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao cần hủy và đình chỉ đối với tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo Th là phù hợp.

Đối với tội “Đánh bạc” của bị cáo vẫn bị xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo đã bị hủy, đình chỉ nên tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đã giảm đi đáng kể. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới đó là Công văn số 90/CV ngày 07/12/2021 của UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P xác nhận bị cáo đã đóng góp hỗ trợ cho địa phương trong quá trình phòng chống dịch bệnh Covid -19 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo chỉ còn bị xử lý về tội “Đánh bạc” là tội ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cấp phúc thẩm

có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Văn B.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn B.

Căn cứ khoản 2 Điều 155; khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Hủy một phần, đình chỉ đối với tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P về hình phạt của tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu B phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”;

Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu B 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 8 ngày (từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/04/2021). Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 18 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 39 (Ba mươi chín) ngày tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/5/2021, quy đổi thành 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo Th cho UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Hữu B, Nguyễn Văn Th.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn Th cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Hữu B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Tân Sơn;
- VKSND huyện Tân Sơn;
- Công an huyện Tân S;
- Chi cục THADS huyện Tân Sơn;
- TB UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn